

Số: **697** /TTr-UBND

Gia Lai, ngày **18** tháng **5** năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai tỉnh như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, thay thế Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2026.

Trong đó, tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 33 quy định:

**“Điều 33. Thẩm quyền quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước của các Bộ, địa phương, các cơ quan, đơn vị**

#### **1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế**

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

#### **2. Đối với chi tiếp khách trong nước**

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi

*quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.”*

Và điểm b Khoản 2 Điều 31 quy định:

*“2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm*

*b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;”*

Theo đó, việc ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, đảm bảo cơ sở chính trị, pháp lý.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định (được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025).

Nghị quyết này được xây dựng căn cứ theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC (hết hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2026), theo đó, việc thực hiện mức chi tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND sẽ không còn phù hợp.

Mặt khác, thực hiện các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Do đó, cần thiết phải ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai để thực hiện.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm quy định chi tiết nội dung được giao trong Thông tư số 35/2026/TT-BTC theo

thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý trong việc lập, phân bổ, giao dự toán và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của pháp luật và thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Từng bước hoàn thiện, bảo đảm tính đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

UBND tỉnh đã có Tờ trình số 576/TTr-UBND ngày 09/05/2026 báo cáo Thường trực HĐND tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Tờ trình số 634/TTr-UBND ngày 14/05/2026 báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về việc xin áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với xây dựng Nghị quyết quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai để trình tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Đồng thời, giao Sở Tài chính nghiên cứu, rà soát quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách, các quy định có liên quan khác để xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### **2. Bố cục của dự thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, đồng thời ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

\* Về Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 04 chương, 17 điều:

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG (2 Điều)

CHƯƠNG II. MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI (10 Điều)

CHƯƠNG III. CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI TỈNH (TRỪ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LUÂN PHIÊN TẠI CHƯƠNG IV THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC) VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN ĐÀM PHÁN (2 Điều)

CHƯƠNG IV. MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC (3 Điều)

### **3. Nội dung cơ bản**

Trên cơ sở mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC, khả năng cân đối ngân sách tỉnh, dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai được xây dựng theo hướng tăng khoảng từ 1,5 lần trở lên so với mức chi trước đây đã quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, trong đó có một số mức chi bằng mức tối đa quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC để đảm bảo phù hợp với tình hình chi phí thực tế hiện nay (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

### **1. Nguồn lực, điều kiện để đảm bảo cho việc thi hành văn bản:**

Nguồn kinh phí thực hiện: theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 35/2026/TT-BTC gồm:

- Ngân sách nhà nước;
- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước;
- Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn NSNN khoảng 17 tỷ đồng/năm.

### **2. Thời gian trình ban hành:**

UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- CVP, PVPTH, PVPQT;
- Lưu: VT, QTTV, T5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

## PHỤ LỤC SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số **697** /TT-UBND ngày **18** /5/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                      |                                 | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                               |                            | Ghi chú                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>CHƯƠNG I</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                                                                                                                                                                                      |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>                                                                                                                                                                                                                                |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1. Quy định này quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                       |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.                                                                                                                                                           |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                 |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.                                                                          |                            |                           |
| <b>CHƯƠNG I</b>                                                                                                                                                                                    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>CHƯƠNG II</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |                            |                           |
| <b>MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI</b>                                                                                                                                                               |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI</b>                                                                                                                                                                                                                             |                            |                           |
| <b>Điều 1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay</b>                                                                                                                                                     |                                 | <b>Điều 5. Chi đón, tiễn khách tại sân bay</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>Điều 3. Chi đón, tiễn khách tại sân bay</b>                                                                                                                                                                                                                   |                            |                           |
| 1. Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa                                 | không quá 500.000 đồng/1 người. | 1. Chi tặng hoa                                                                                                                                                                                                                                                  | 1. Chi tặng hoa                                                                                                                                                                                                                                                  |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 | a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật; | a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật; |                            |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                 | b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: mức chi tặng hoa tối đa                                                                                                                                                                                             | b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: mức chi tặng hoa tối đa                                                                                                                                                                                             | 750.000 đồng/người.        | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật. |                                 | 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.                                                               | 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.                                                               |                            |                           |
| <b>Điều 2. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở</b>                                                                                                                                                            |                                 | <b>Điều 7. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở</b>                                                                                                                                                                                                                          | <b>Điều 4. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở</b>                                                                                                                                                                                                                          |                            |                           |
| 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                 |                                 | 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                                                                               | 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                                                                               |                            |                           |
| 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                            |                                 | 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                          | 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                          |                            |                           |
| a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                    | 5.500.000 đồng/người/ngày;      | a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                  | a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                  | 8.200.000 đồng/người/ngày; | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| b) Phó đoàn:                                                                                                                                                                                       | 4.500.000 đồng/người/ngày;      | b) Phó đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                     | b) Phó đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                     | 6.700.000 đồng/người/ngày; | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| c) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                      | 3.500.000 đồng/người/ngày.      | c) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                    | c) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                    | 5.200.000 đồng/người/ngày. | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 3. Đoàn là khách hàng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3. Đoàn là khách hàng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3. Đoàn là khách hàng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| a) Trưởng đoàn, Phó đoàn<br>4.500.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | a) Trưởng đoàn, Phó đoàn:<br>7.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | a) Trưởng đoàn, Phó đoàn:<br>6.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| b) Đoàn viên<br>2.800.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | b) Đoàn viên:<br>4.800.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | b) Đoàn viên:<br>4.200.000<br>đồng/người/ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 4. Đoàn là khách hàng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4. Đoàn là khách hàng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4. Đoàn là khách hàng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                            |
| a) Trưởng đoàn:<br>2.500.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | a) Trưởng đoàn:<br>4.300.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | a) Trưởng đoàn:<br>3.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| b) Đoàn viên<br>1.800.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | b) Đoàn viên:<br>3.000.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | b) Đoàn viên:<br>2.700.000<br>đồng/người/ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 5. Khách mời quốc tế khác<br>800.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5. Khách mời quốc tế khác:<br>1.600.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5. Khách mời quốc tế khác:<br>1.600.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. | 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. | 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. |                            |
| <b>Điều 3. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Điều 8. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Điều 5. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                            |
| 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                            |
| a) Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | a) Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | a) Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                            |
| b) Đoàn là khách hàng A<br>1.500.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | b) Đoàn là khách hàng A:<br>3.000.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | b) Đoàn là khách hàng A:<br>2.200.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| c) Đoàn là khách hàng B<br>1.000.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | c) Đoàn là khách hàng B:<br>2.000.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | c) Đoàn là khách hàng B:<br>1.500.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| d) Đoàn là khách hàng C<br>800.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | d) Đoàn là khách hàng C:<br>1.600.000<br>đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | d) Đoàn là khách hàng C:<br>1.200.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| đ) Khách mời quốc tế khác<br>600.000<br>đồng/ngày/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | đ) Khách mời quốc tế khác:<br>1.200.000<br>đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | đ) Khách mời quốc tế khác:<br>900.000<br>đồng/ngày/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hàng đặc biệt và đoàn khách hàng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.                                     | Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hàng đặc biệt và đoàn khách hàng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.                                     | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| <b>Điều 4. Tổ chức chiêu đãi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Điều 9. Tổ chức chiêu đãi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Điều 6. Tổ chức chiêu đãi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                      | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.                                                                                                    | 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                            |
| 2. Đối với khách hàng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi (đã bao gồm tiền đồ uống, khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam):                                           | 2. Đối với khách hàng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.                                                                                                                                                                                                                                                                | 2. Đối với khách hàng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.                                                                                                                                                                                                                                                                       |                            |
| a) Đoàn là khách hàng A<br>1.500.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| b) Đoàn là khách hàng B<br>1.000.000<br>đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| c) Đoàn là khách hàng C<br>800.000<br>đồng/ngày/người.                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 8 Thông tư này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.                                                                                   | Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiêu đãi khách không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 3 Quy định này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.                                                                                          |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | 3. Mức chi chiêu đãi quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3. Mức chi chiêu đãi quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                            |
| 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | 4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                          | 4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | Trường hợp cần thiết, tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hàng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa<br>500.000<br>đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | Trường hợp cần thiết, tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hàng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa<br>500.000<br>đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| 4. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thi bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 3 Quy định này.                                              | 6. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thi bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thi bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 5 Quy định này.                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                            |
| <b>Điều 5. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                        | <b>Điều 10. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Điều 7. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                            |
| 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.                                                                                                            | 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1. Khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                            |
| 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                         | 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                        | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                       | Ghi chú                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|
| a) Đoàn là khách hàng A                                                                                                                                                                                                                                                                       | 150.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày);                                                  | a) Đoàn là khách hàng A:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 300.000<br>đồng/người/01<br>buổi làm việc (nửa<br>ngày); | a) Đoàn là khách hàng A:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 220.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày); | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| b) Đoàn là khách hàng B                                                                                                                                                                                                                                                                       | 80.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày);                                                   | b) Đoàn là khách hàng B:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 160.000<br>đồng/người/01<br>buổi làm việc (nửa<br>ngày); | b) Đoàn là khách hàng B:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 120.000<br>đồng/người/01 buổi làm<br>việc (nửa ngày); | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| c) Đoàn là khách hàng C, khách quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 60.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày).                                                   | c) Đoàn là khách hàng C, khách quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                             | 120.000<br>đồng/người/01<br>buổi làm việc (nửa<br>ngày). | c) Đoàn là khách hàng C, khách quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                             | 90.000<br>đồng/người/01 buổi làm<br>việc (nửa ngày).  | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                                 |                                                                                                        | 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                            |                                                          | 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                            |                                                       |                              |
| <b>Điều 6. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                        | <b>Điều 11. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                          | <b>Điều 8. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                       |                              |
| 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                        | 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          | 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                       |                              |
| a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha)                                                                                                                           | 150.000<br>đồng/trang (350 từ);                                                                        | a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha):                                                                                                                   | 300.000<br>đồng/trang (350 từ);                          | a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha):                                                                                                                   | 220.000<br>đồng/trang (350 từ);                       | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc                                                                                                                                                                                                                | 180.000<br>đồng/trang (350 từ);                                                                        | b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc:                                                                                                                                                                                                          | 360.000<br>đồng/trang (350 từ);                          | b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc:                                                                                                                                                                                                          | 270.000<br>đồng/trang (350 từ);                       | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này. |                                                                                                        | c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. |                                                          | c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. |                                                       |                              |
| 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                        | 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          | 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |                              |
| a) Dịch nói thông thường                                                                                                                                                                                                                                                                      | 250.000<br>đồng/giờ/người hoặc<br>1.000.000<br>đồng/buổi/người,<br>hoặc 2.000.000<br>đồng/ngày/người;  | a) Dịch nói tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                        | 750.000<br>đồng/giờ/người;                               | a) Dịch nói tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                        | 370.000<br>đồng/giờ/người;                            | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| b) Dịch đuổi (dịch đồng thời)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 500.000<br>đồng/giờ/người,<br>hoặc 2.000.000<br>đồng/buổi/người,<br>hoặc 4.000.000<br>đồng/ngày/người; | b) Dịch song song (dịch cabin):                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.500.000<br>đồng/giờ/người;                             | b) Dịch song song (dịch cabin):                                                                                                                                                                                                                                                          | 750.000<br>đồng/giờ/người;                            | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                        | c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.                                                                                                                                    |                                                          | c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.                                                                                                                                    |                                                       |                              |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| c) Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hàng đặc biệt hoặc đoàn khách hàng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này để đảm bảo chất lượng của hội nghị, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; | Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hàng đặc biệt hoặc đoàn khách hàng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để đảm bảo chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; | Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hàng đặc biệt hoặc đoàn khách hàng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để đảm bảo chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; |         |
| d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                     | d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                    | d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                    |         |
| 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                                    | Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                             | Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                             |         |
| <b>Điều 7. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Điều 12. Chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Điều 9. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| <b>1. Chi văn hoá, văn nghệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>1. Chi văn hóa, văn nghệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>1. Chi văn hóa, văn nghệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
| a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| b) Đối với đoàn khách hàng A, B và C: Tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                                 | b) Đối với đoàn khách hàng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                  | b) Đối với đoàn khách hàng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
| <b>2. Chi tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>2. Chi tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>2. Chi tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
| Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | a) Đối với đoàn khách hàng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |
| b) Đối với đoàn khách hàng A:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | b) Đối với đoàn khách hàng A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | b) Đối với đoàn khách hàng A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                             |                          | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                          | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| - Trưởng đoàn khách                                                                                                                                                                                                                                       | 1.300.000<br>đồng/người  | Trưởng đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2.600.000<br>đồng/người. | Trưởng đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                    | 2.600.000<br>đồng/người. |
| Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                            | 1.300.000<br>đồng/người. | Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                                                                                                                           | 2.600.000<br>đồng/người. | Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                        | 2.600.000<br>đồng/người. |
| - Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi | 500.000<br>đồng/người.   | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi:                                                                                                    | 1.000.000<br>đồng/người; | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi: | 1.000.000<br>đồng/người; |
| c) Đối với đoàn khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                             |                          | c) Đối với đoàn khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                          | c) Đối với đoàn khách hạng B                                                                                                                                                                                                                          |                          |
| - Trưởng đoàn khách                                                                                                                                                                                                                                       | 900.000<br>đồng/người    | Trưởng đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.800.000<br>đồng/người. | Trưởng đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                    | 1.800.000<br>đồng/người. |
| Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân)                                                                                                                                             | 900.000<br>đồng/người    | Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                                                                                                                           | 1.800.000<br>đồng/người. | Trưởng hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                        | 1.800.000<br>đồng/người. |
| - Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi | 500.000<br>đồng/người.   | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi:                                                                                                    | 1.000.000<br>đồng/người; | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi: | 1.000.000<br>đồng/người; |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                          | d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi:                                                                                                                      | 1.000.000<br>đồng/người. | Trưởng hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, để ăn đón đoàn, mức chi:                   | 1.000.000<br>đồng/người; |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | <b>Điều 13. Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                          | <b>Điều 10. Tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở</b>                                                                                                                                                          |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | 1. Trưởng hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:                                                                                                                                                                 |                          | 1. Trưởng hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:                                                              |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (nếu có); |                          | a) Chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có);                                         |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | b) Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (nếu có).                                                                                                                              |                          | b) Chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 7 Quy định này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có).                                                                                                    |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                          | 2. Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương:                                                                                                                                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                              | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Cán bộ phía Việt Nam được thực hiện chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây gọi chung là Thông tư số 40/2017/TT-BTC) và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức.</p> <p>Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ phía Việt Nam lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).</p> | <p>2. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).</p> |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Điều 14. Chi đưa khách đi tham quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Điều 11. Chi đưa khách đi tham quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.</p> <p>2. Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư này và được áp dụng cho cả cán bộ phía Việt Nam tham gia đưa đón đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ Việt Nam tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.</p> <p>2. Mức chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này và được áp dụng cho cả cán bộ của tỉnh tham gia đưa đón đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ của tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.</p>                                                                                                                                    |                            |
| <b>Điều 8. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                     | <b>Điều 17. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Điều 12. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                            |
| <p>Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi</p> <p>1.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam)</p> | <p>Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi:</p> <p>2.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi:</p> <p>2.000.000 đồng/người (bao gồm cả đại diện phía Việt Nam; mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam))</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | để xuất bằng mức của TT 35 |
| <p>tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế</p> <p>900.000 đồng/người/suất tặng phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                 | <p>Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế:</p> <p>1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế:</p> <p>1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | để xuất bằng mức của TT 35 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>CHƯƠNG III</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                       |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI TỈNH (TRỪ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LUÂN PHIÊN TẠI CHƯƠNG IV THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC) VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN ĐÀM PHẢN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                               |
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Điều 13. Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                               |
|                               | Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ phía Việt Nam lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng); | 1. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). |                                                                                               |
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2. Chế độ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                               |
|                               | Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung; |
|                               | Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | từ 200.000 đồng/ngày/người đến 400.000 đồng/ngày/người                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 300.000 đồng/ngày/người                                                                       |
|                               | Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                               |
|                               | Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                               |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND        | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                 |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|                                      | Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Điều 14. Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia đoàn đàm phán về công tác biên giới lãnh thổ; đàm phán gia nhập các Tổ chức Quốc tế; đàm phán ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                         |
|                                      | Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). | a) Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). |                                         |
|                                      | b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 400.000 đồng/người/buổi                 |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 300.000 đồng/người/buổi                 |
|                                      | Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 300.000 đồng/người/buổi                 |
| <b>CHƯƠNG II</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>CHƯƠNG IV</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                         |
| <b>MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |
| <b>Điều 9. Chi giải khát</b>         | <b>Điều 30. Chi giải khát</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Điều 15. Chi giải khát</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                         |
| Chi giải khát, mức chi               | Chi giải khát, mức chi:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chi giải khát, mức chi:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.      |
|                                      | 60.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | để xuất bằng mức chi hội nghị hiện hành |
| <b>Điều 10. Chi mời cơm</b>          | <b>Điều 31. Chi mời cơm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Điều 16. Chi mời cơm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |
|                                      | 1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống). |
|                                      | 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | để xuất bằng mức của TT 35              |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>3. Trường hợp các Bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>2. Trường hợp các Bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm<br/>b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Điều 17. Thẩm quyền</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
| <p>1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.</p>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.</p>                                                                                                                                                              |         |
| <p>2. Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>2. Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:</p>                                                                                                                        |         |
| <p>a) Chi mời cơm tối đa:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p>300.000 đồng/suất<br/>(đã bao gồm đồ uống).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>a) Chi mời cơm tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| <p>b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                               | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <p>3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác; Lãnh đạo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố khác đến làm việc tại các sở, ban, ngành, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm tối đa</p> | <p>300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).</p>                                                                                                                                                                                                           | <p>3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác và khách trong nước khác đến làm việc tại tỉnh thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm theo quy định tại Điều 16 Quy định này.</p>                                                                                     | <p>Bỏ các đối tượng cấp huyện theo mô hình QGDP 02 cấp</p> |
| <p>4. Đối với khách trong nước khác: các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, mức chi mời cơm tối đa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).</p>                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                            |
| <p>5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p>                                                                                                                                                                          |                                                            |
| <p>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thì đối tượng mời cơm do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng mức chi tối đa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p> | <p>5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị nhưng mức chi tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này.</p> |                                                            |
| <p><b>Điều 11.</b> Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                            |

Số: .../2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 697/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày ... tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.
- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
- Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
- Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**

## QUY ĐỊNH

**Mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam,  
chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Những nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các quy định có liên quan.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### Chương II

#### MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI

##### Điều 3. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

###### 1. Chi tặng hoa

a) Đối với Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật;

b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: Mức chi tặng hoa tối đa 750.000 đồng/người.

2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

##### Điều 4. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

## 2. Đoàn là khách hạng A

- a) Trưởng đoàn: 8.200.000 đồng/người/ngày;
- b) Phó đoàn: 6.700.000 đồng/người/ngày;
- c) Đoàn viên: 5.200.000 đồng/người/ngày.

## 3. Đoàn là khách hạng B

- a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 6.700.000 đồng/người/ngày;
- b) Đoàn viên: 4.200.000 đồng/người/ngày.

## 4. Đoàn là khách hạng C

- a) Trưởng đoàn: 3.700.000 đồng/người/ngày;
- b) Đoàn viên: 2.700.000 đồng/người/ngày.

## 5. Khách mời quốc tế khác: 1.600.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)**

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

- a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;
- b) Đoàn là khách hạng A: 2.200.000 đồng/người/ngày;
- c) Đoàn là khách hạng B: 1.500.000 đồng/người/ngày;
- d) Đoàn là khách hạng C: 1.200.000 đồng/người/ngày;
- đ) Khách mời quốc tế khác: 900.000 đồng/người/ngày.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

## **Điều 6. Tổ chức chiêu đãi**

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiêu đãi khách không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 5 Quy định này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.

3. Mức chi chiêu đãi quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).

4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp cần thiết, tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

5. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc**

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

- a) Đoàn là khách hạng A: 220.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- b) Đoàn là khách hạng B: 120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 90.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.

## **Điều 8. Chi dịch thuật**

- 1. Chi biên dịch

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 220.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 270.000 đồng/trang (350 từ);

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

## 2. Chi dịch nói

a) Dịch nói tiếp: 370.000 đồng/giờ/người;

b) Dịch song song (dịch cabin): 750.000 đồng/giờ/người;

c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;

d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 9. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm**

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:

### 1. Chi văn hóa, văn nghệ

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

## 2. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A

Trưởng đoàn khách: 2.600.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 2.600.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người;

c) Đối với đoàn khách hạng B

Trưởng đoàn khách: 1.800.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.800.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người;

d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

## **Điều 10. Tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở**

1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:

a) Chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có);

b) Chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 7 Quy định này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có).

2. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 02 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

### **Điều 11. Chi đưa khách đi tham quan**

1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

2. Mức chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này và được áp dụng cho cả cán bộ của tỉnh tham gia đưa đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ của tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

### **Điều 12. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam**

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi: 2.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam). Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.

## **Chương III**

### **CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI TỈNH (TRỪ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LUÂN PHIÊN TẠI CHƯƠNG IV THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC) VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN ĐÀM PHÁN**

#### **Điều 13. Chế độ đối với cán bộ của tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế**

1. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 02

người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

## 2. Chế độ khác

Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung;

Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi tối đa 300.000 đồng/ngày/người, số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;

Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

**Điều 14. Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia đoàn đàm phán về công tác biên giới lãnh thổ; đàm phán gia nhập các Tổ chức Quốc tế; đàm phán ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế**

### 1. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước

a) Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 02 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẽ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng 300.000 đồng/người/buổi cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao.

## 2. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài

Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước mức 300.000 đồng/người/buổi và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao.

## Chương IV

### MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

#### Điều 15. Chi giải khát

Chi giải khát, mức chi: 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

#### Điều 16. Chi mời cơm

1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

2. Trường hợp tỉnh có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 17. Thẩm quyền

1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: Ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón

tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.

2. Đối với khách do Thủ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: Ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:

a) Chi mời cơm tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này;

b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.

3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác và khách trong nước khác đến làm việc tại tỉnh thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị nhưng mức chi tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này./.



BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                      | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | CHƯƠNG I                                                                                                                                                                                                                                                         |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG                                                                                                                                                                                                                                             |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                       |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1. Quy định này quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                       |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.                                                                                                                                                           |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều 2. Đối tượng áp dụng                                                                                                                                                                                                                                        |                           |
|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.                                                                          |                           |
| CHƯƠNG I                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                  | CHƯƠNG II                                                                                                                                                                                                                                                        |                           |
| MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                  | MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI                                                                                                                                                                                                                                    |                           |
| Điều 1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay                                                                                                                                                            | Điều 5. Chi đón, tiễn khách tại sân bay                                                                                                                                                                                                                          | Điều 3. Chi đón, tiễn khách tại sân bay                                                                                                                                                                                                                          |                           |
| 1. Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa không quá 500.000 đồng/1 người. | 1. Chi tặng hoa                                                                                                                                                                                                                                                  | 1. Chi tặng hoa                                                                                                                                                                                                                                                  |                           |
|                                                                                                                                                                                                    | a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật; | a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật; |                           |
|                                                                                                                                                                                                    | b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: mức chi tặng hoa tối đa 1.000.000 đồng/người.                                                                                                                                                                       | b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: mức chi tặng hoa tối đa 750.000 đồng/người.                                                                                                                                                                         | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật. | 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.                                                               | 2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.                                                               |                           |
| Điều 2. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở                                                                                                                                                                   | Điều 7. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở                                                                                                                                                                                                                                 | Điều 4. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở                                                                                                                                                                                                                                 |                           |
| 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                 | 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                                                                               | 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.                                                                                                                                               |                           |
| 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                            | 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                          | 2. Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                          |                           |
| a) Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                         | a) Trưởng đoàn: 9.400.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                       | a) Trưởng đoàn: 8.200.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                       | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| b) Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                            | b) Phó đoàn: 7.700.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                          | b) Phó đoàn: 6.700.000 đồng/người/ngày;                                                                                                                                                                                                                          | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| c) Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.                                                                                                                                                           | c) Đoàn viên: 6.000.000 đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                         | c) Đoàn viên: 5.200.000 đồng/người/ngày.                                                                                                                                                                                                                         | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |
| 3. Đoàn là khách hạng B                                                                                                                                                                            | 3. Đoàn là khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                          | 3. Đoàn là khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                          | tăng 1,5 lần so với NQ 08 |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                               | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                          | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                          | Ghi chú                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| a) Trưởng đoàn, Phó đoàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4.500.000<br>đồng/người/ngày; | a) Trưởng đoàn, Phó đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | a) Trưởng đoàn, Phó đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| b) Đoàn viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2.800.000<br>đồng/người/ngày. | b) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4.800.000<br>đồng/người/ngày.                                                            | b) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4.200.000<br>đồng/người/ngày                                                             | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 4. Đoàn là khách hạng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                               | 4. Đoàn là khách hạng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                          | 4. Đoàn là khách hạng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                          |                            |
| a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2.500.000<br>đồng/người/ngày; | a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4.300.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | a) Trưởng đoàn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3.700.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| b) Đoàn viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1.800.000<br>đồng/người/ngày. | b) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3.000.000<br>đồng/người/ngày.                                                            | b) Đoàn viên:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.700.000<br>đồng/người/ngày                                                             | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 5. Khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 800.000<br>đồng/người/ngày.   | 5. Khách mời quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.600.000<br>đồng/người/ngày.                                                            | 5. Khách mời quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.600.000<br>đồng/người/ngày.                                                            | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. |                               | 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. |                                                                                          | 6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên. |                                                                                          |                            |
| Điều 3. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               | Điều 8. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          | Điều 5. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |                            |
| 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                               | 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                          | 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                          |                            |
| a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               | a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          | a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          |                            |
| b) Đoàn là khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.500.000<br>đồng/ngày/người; | b) Đoàn là khách hạng A:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3.000.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | b) Đoàn là khách hạng A:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2.200.000<br>đồng/ngày/người;                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| c) Đoàn là khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.000.000<br>đồng/ngày/người; | c) Đoàn là khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2.000.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | c) Đoàn là khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.500.000<br>đồng/ngày/người;                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| d) Đoàn là khách hạng C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 800.000<br>đồng/ngày/người;   | d) Đoàn là khách hạng C:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.600.000<br>đồng/người/ngày;                                                            | d) Đoàn là khách hạng C:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.200.000<br>đồng/ngày/người;                                                            | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| đ) Khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 600.000<br>đồng/ngày/người.   | đ) Khách mời quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.200.000<br>đồng/người/ngày.                                                            | đ) Khách mời quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 900.000<br>đồng/ngày/người.                                                              | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |
| 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                               | 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                          | 2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                          |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               | Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa                                                                                                                           | 500.000<br>đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn                                                                                                                                  | 500.000<br>đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| Điều 4. Tổ chức chiêu đãi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               | Điều 9. Tổ chức chiêu đãi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          | Điều 6. Tổ chức chiêu đãi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |                            |
| 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               | 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          | 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                      | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài một lần. Mức chi chiều dài (đã bao gồm tiền đồ uống, khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam):                                           | 2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài một lần. Mức chi chiều dài tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.                                                                                                                                                                                                                                                         | 2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài một lần. Mức chi chiều dài không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.                                                                                                                                                                                                                                                                |                            |
| a) Đoàn là khách hạng A1.500.000 đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                            |
| b) Đoàn là khách hạng B1.000.000 đồng/ngày/người;                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                            |
| c) Đoàn là khách hạng C800.000 đồng/ngày/người.                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiều dài trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiều dài khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 8 Thông tư này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.                                                                            | Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiều dài trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiều dài khách không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 3 Quy định này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.                                                                                   |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | 3. Mức chi chiều dài quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3. Mức chi chiều dài quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                            |
| 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiều dài như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | 4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiều dài như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                   | 4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiều dài như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                   |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                    | Trường hợp cần thiết, tại buổi chiều dài khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | Trường hợp cần thiết, tại buổi chiều dài khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung. | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| 4. Trong ngày tổ chức tiệc chiều dài, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 3 Quy định này.                                              | 6. Trong ngày tổ chức tiệc chiều dài, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5. Trong ngày tổ chức tiệc chiều dài, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 5 Quy định này.                                                                                                                                                                                                                                                                             |                            |
| <b>Điều 5. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                        | <b>Điều 10. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Điều 7. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                            |
| 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.                                                                                                            | 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                            |
| 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                         | 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                            |
| a) Đoàn là khách hạng A150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);                                                                                                                                                             | a) Đoàn là khách hạng A:300.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | a) Đoàn là khách hạng A:220.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | tăng 1,5 lần so với NQ 08  |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                        | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                       | Ghi chú                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|
| b) Đoàn là khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                                                       | 80.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày);                                                   | b) Đoàn là khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 160.000<br>đồng/người/01<br>buổi làm việc (nửa<br>ngày); | b) Đoàn là khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                                                                 | 120.000<br>đồng/người/01 buổi làm<br>việc (nửa ngày); | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 60.000<br>đồng/người/01 buổi<br>làm việc (nửa ngày).                                                   | c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                             | 120.000<br>đồng/người/01<br>buổi làm việc (nửa<br>ngày). | c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác:                                                                                                                                                                                                                                             | 90.000<br>đồng/người/01 buổi làm<br>việc (nửa ngày).  | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                                 |                                                                                                        | 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                            |                                                          | 3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.                                            |                                                       |                              |
| <b>Điều 6. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                        | <b>Điều 11. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                          | <b>Điều 8. Chi dịch thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                       |                              |
| 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                        | 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          | 1. Chi biên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                       |                              |
| a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha)                                                                                                                           | 150.000<br>đồng/trang (350 từ);                                                                        | a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha):                                                                                                                   | 300.000<br>đồng/trang (350 từ);                          | a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha):                                                                                                                   | 220.000<br>đồng/trang (350 từ);                       | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc                                                                                                                                                                                                                | 180.000<br>đồng/trang (350 từ);                                                                        | b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc:                                                                                                                                                                                                          | 360.000<br>đồng/trang (350 từ);                          | b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc:                                                                                                                                                                                                          | 270.000<br>đồng/trang (350 từ);                       | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này. |                                                                                                        | c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. |                                                          | c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. |                                                       |                              |
| 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                        | 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          | 2. Chi dịch nói                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |                              |
| a) Dịch nói thông thường                                                                                                                                                                                                                                                                      | 250.000<br>đồng/giờ/người hoặc<br>1.000.000<br>đồng/buổi/người,<br>hoặc 2.000.000<br>đồng/ngày/người;  | a) Dịch nói tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                        | 750.000<br>đồng/giờ/người;                               | a) Dịch nói tiếp:                                                                                                                                                                                                                                                                        | 370.000<br>đồng/giờ/người;                            | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
| b) Dịch đuổi (dịch đồng thời)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 500.000<br>đồng/giờ/người,<br>hoặc 2.000.000<br>đồng/buổi/người,<br>hoặc 4.000.000<br>đồng/ngày/người; | b) Dịch song song (dịch cabin):                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.500.000<br>đồng/giờ/người;                             | b) Dịch song song (dịch cabin):                                                                                                                                                                                                                                                          | 750.000<br>đồng/giờ/người;                            | tăng 1,5 lần so<br>với NQ 08 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                        | c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.                                                                                                                                    |                                                          | c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.                                                                                                                                    |                                                       |                              |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| c) Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hàng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này để đảm bảo chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; | Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; | Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện; |                       |
| d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                 | d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                     | d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.                                                                                                                                                                                     |                       |
| 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       |
| Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                                | Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                              | Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                              |                       |
| <b>Điều 7. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Điều 12. Chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Điều 9. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       |
| 1. Chi văn hoá, văn nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1. Chi văn hóa, văn nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1. Chi văn hóa, văn nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                       |
| a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       |
| b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                             | b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                                   | b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |
| 2. Chi tặng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2. Chi tặng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2. Chi tặng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                       |
| Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       |
| a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       |
| b) Đối với đoàn khách hạng A:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | b) Đối với đoàn khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | b) Đối với đoàn khách hạng A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                       |
| - Trường đoàn khách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trường đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trường đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2.600.000 đồng/người. |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                             |                       | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                    |                       | Ghi chú                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                            | 1.300.000 đồng/người. | Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                                                                                                                           | 2.600.000 đồng/người. | Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                        | 2.600.000 đồng/người. | mức của TT 35              |
| - Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi | 500.000 đồng/người.   | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi:                                                                                                    | 1.000.000 đồng/người; | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: | 1.000.000 đồng/người; | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| c) Đối với đoàn khách hạng B:                                                                                                                                                                                                                             |                       | c) Đối với đoàn khách hạng B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       | c) Đối với đoàn khách hạng B                                                                                                                                                                                                                          |                       |                            |
| - Trường đoàn khách                                                                                                                                                                                                                                       | 900.000 đồng/người    | Trường đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.800.000 đồng/người. | Trường đoàn khách:                                                                                                                                                                                                                                    | 1.800.000 đồng/người. | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân)                                                                                                                                             | 900.000 đồng/người    | Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                                                                                                                           | 1.800.000 đồng/người. | Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trường đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân):                                                                                                                                        | 1.800.000 đồng/người. | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| - Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi | 500.000 đồng/người.   | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi:                                                                                                    | 1.000.000 đồng/người; | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: | 1.000.000 đồng/người; | đề xuất bằng mức của TT 35 |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       | d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác                                                                                                                                                                                                |                       |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi:                                                                                                                      | 1.000.000 đồng/người. | Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi:                   | 1.000.000 đồng/người; | đề xuất bằng mức của TT 35 |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | <b>Điều 13. Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                       | <b>Điều 10. Tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở</b>                                                                                                                                                          |                       |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | 1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:                                                                                                                                                                 |                       | 1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:                                                              |                       |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (nếu có); |                       | a) Chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có);                                         |                       |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | b) Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (nếu có).                                                                                                                              |                       | b) Chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 7 Quy định này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có).                                                                                                    |                       |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | 2. Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương:                                                                                                                                                                                                                                           |                       |                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                               |                                                                                                                                                  | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                  | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                    | Ghi chú                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  | <p>Cán bộ phía Việt Nam được thực hiện chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây gọi chung là Thông tư số 40/2017/TT-BTC) và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức.</p> <p>Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ phía Việt Nam lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).</p> |                                                                                                                                                  | <p>2. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).</p> |                                                                                                                                                    |                            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  | <b>Điều 14. Chi đưa khách đi tham quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                  | <b>Điều 11. Chi đưa khách đi tham quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                    |                            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  | <p>1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                  | <p>1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                    |                            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  | <p>2. Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư này và được áp dụng cho cả cán bộ phía Việt Nam tham gia đưa đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ Việt Nam tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                  | <p>2. Mức chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này và được áp dụng cho cả cán bộ của tỉnh tham gia đưa đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ của tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                    |                            |
| <b>Điều 8. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                      |                                                                                                                                                  | <b>Điều 17. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                  | <b>Điều 12. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                    |                            |
| Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi | 1.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam) | Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam) | Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2.000.000 đồng/người (bao gồm cả đại diện phía Việt Nam; mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam)) | đề xuất bằng mức của TT 35 |
| tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế                                                                                                   | 900.000 đồng/người/suất tặng phẩm.                                                                                                               | Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.                                                                                                             | Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.                                                                                                               | đề xuất bằng mức của TT 35 |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                  | <b>CHƯƠNG III</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                    |                            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                  | <b>CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI TỈNH (TRỪ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LUÂN PHIÊN TẠI CHƯƠNG IV THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC) VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN DÀM PHÁN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                    |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                               |                            |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Điều 13. Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                               |                            |
|                               | Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ phía Việt Nam lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng); | 1. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                               |                            |
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2. Chế độ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                               |                            |
|                               | Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiền ăn                        | 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung; | để xuất bằng mức của TT 35 |
|                               | Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | từ 200.000 đồng/ngày/người đến 400.000 đồng/ngày/người                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi | 300.000 đồng/ngày/người                                                                       |                            |
|                               | Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                               |                            |
|                               | Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;                     |                                                                                               |                            |
|                               | Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nêu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nêu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                        |                                                                                               |                            |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                            | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                 |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Điều 14. Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia đoàn đàm phán về công tác biên giới lãnh thổ; đàm phán gia nhập các Tổ chức Quốc tế; đàm phán ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |
|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                         |
|                                                          | Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). | a) Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). |                                         |
|                                                          | b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi400.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi300.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                         |
|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                         |
|                                                          | Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi300.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, mức chi300.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                         |
| CHƯƠNG II                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CHƯƠNG IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                         |
| Điều 9. Chi giải khát                                    | Điều 30. Chi giải khát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điều 15. Chi giải khát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |
| Chi giải khát, mức chi30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người. | Chi giải khát, mức chi:60.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chi giải khát, mức chi:50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | đề xuất bằng mức chi hội nghị hiện hành |
| Điều 10. Chi mời cơm                                     | Điều 31. Chi mời cơm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điều 16. Chi mời cơm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |
|                                                          | 1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | đề xuất bằng mức của TT 35              |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>3. Trường hợp các Bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>2. Trường hợp các Bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm<br/>b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Điều 17. Thẩm quyền</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| <p>1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.</p>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.</p>                                                                                                                                                              |         |
| <p>2. Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>2. Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do <b>Thường trực Tỉnh ủy</b>, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:</p>                                                                                                                 |         |
| <p>a) Chi mời cơm tối đa: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>a) Chi mời cơm tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| <p>b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |

| NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                               | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <p>3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác; Lãnh đạo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố khác đến làm việc tại các sở, ban, ngành, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm tối đa</p> | 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                  | <p>3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác và khách trong nước khác đến làm việc tại tỉnh thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm theo quy định tại Điều 16 Quy định này.</p>                                                                                     | <p>Bỏ các đối tượng cấp huyện theo mô hình CQĐP 02 cấp</p> |
| <p>4. Đối với khách trong nước khác: các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, mức chi mời cơm tối đa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                            |
| <p>5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p> | <p>4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.</p>                                                                                                                                                                          |                                                            |
| <p>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thì đối tượng mời cơm do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng mức chi tối đa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị nhưng mức chi tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này.</p> |                                                            |
| <p><b>Điều 11.</b> Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                            |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 162 và tổng số ý kiến nhận được: 23
2. Kết quả cụ thể như sau:

| CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN | NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH                                                                                                                               |
|------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tại Khoản 2, Điều 14 của dự thảo         | Văn phòng Tỉnh ủy                 | Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, bổ sung thẩm quyền xem xét, quyết định như sau:<br>“2. Trường hợp tỉnh có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; <u>Thường trực Tỉnh ủy</u> , Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 1.000.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống), ...”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thẩm quyền này được quy định tại Khoản 3 Điều 31 của thông tư số 35/2026/TT-BTC, do đó không tiếp thu, điều chỉnh                                           |
| Tại Điều 15 của dự thảo                  |                                   | (1). Khoản 1, Điều 15 của dự thảo Nghị quyết quy định:<br>“1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.”<br>Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, bổ sung cụ thể mức chi tối đa để các đơn vị có cơ sở xây dựng dự toán và thực hiện đảm bảo thống nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung này giữ nguyên theo quy định trước đây đã ban hành và thực hiện, không có vướng mắc; do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên quy định như trước đây |
|                                          |                                   | (2). Khoản 2, Điều 15 của dự thảo Nghị quyết quy định:<br>“2. Đối với khách do Thủ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh ...”.<br>Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, bổ sung như sau:<br>“2. Đối với khách do Thủ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác <u>do Thường trực Tỉnh ủy</u> , Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh ...”. | Đã tiếp thu, điều chỉnh                                                                                                                                     |

| CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN | NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| Mức chi                                  | Văn phòng UBND tỉnh               | Đề nghị tăng một số mức chi để phù hợp với tình hình thực tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đã tiếp thu, điều chỉnh       |
| Mức chi                                  | Sở Ngoại vụ                       | Đề nghị tăng mức chi bằng mức quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đã tiếp thu, soát xét         |
| Dự thảo Nghị quyết                       | Sở Tư pháp                        | Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bỏ ngày tháng năm ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BTC để thực hiện đúng quy định của khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đã tiếp thu, điều chỉnh       |
| Dự thảo Quy định                         | Sở Tư pháp                        | Đề nghị chỉnh sửa nội dung chú thích “Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân nhân dân tỉnh Gia Lai” thành “Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND” để phù hợp với mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐCP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đã tiếp thu, điều chỉnh       |
|                                          |                                   | Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “Thông tư số 35/2026/TT-BTC” thành “Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước” để thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản.”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                               |
|                                          |                                   | Tại khoản 2 Điều 6, đề nghị chỉnh sửa nội dung viện dẫn “quy định tại Điều 3 Quy định này” thành “quy định tại Điều 5 Quy định này” cho chính xác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                               |
|                                          |                                   | Dự thảo không quy định các nội dung chi tại Điều 13, 14, 15, 16, 18 Thông tư số 35/2026/TT-BTC. Tuy nhiên, các điều này lại viện dẫn thực hiện theo mức chi quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12... của Thông tư số 35/2026/TT- 2 BTC (các nội dung này đã được dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa mức chi). Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo “những nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC” có thể hiểu rằng khi thực hiện các nội dung tại Điều 13, 14, 15, 16, 18 Thông tư số 35/2026/TTBTC sẽ áp dụng mức chi do Thông tư quy định, thay vì mức chi đã được HĐND tỉnh quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết.<br>Đề nghị Quý Sở xem xét tính phù hợp của quy định tại khoản 2 Điều 1 và việc dự thảo Nghị quyết không quy định các nội dung chi tại Điều 13, 14, 15, 16, 18 Thông tư số 35/2026/TT-BTC nhằm bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong áp dụng pháp luật, tránh phát sinh vướng mắc hoặc cách hiểu khác nhau trong quá trình tổ chức thực hiện. |                               |
|                                          |                                   | Tại khoản 2 Điều 11, đề nghị bổ sung tên gọi của Thông tư số 40/2017/TTBTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản.”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                               |
|                                          |                                   | Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày “CHƯƠNG I”, “CHƯƠNG II”, “CHƯƠNG III”, “CHƯƠNG IV” thành “Chương I”, “Chương II”, “Chương III”, “Chương IV” để thực hiện đúng quy định tại mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần, chương được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, đặt cạnh giữa theo chiều ngang của văn bản...”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |

| CHÍNH SÁCH HOẶC<br>NHÓM VẤN ĐỀ,<br>ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM<br>VẤN/ PHẢN BIỆN | NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN | NỘI DUNG TIẾP THU,<br>GIẢI TRÌNH |
|------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| Toàn bộ dự thảo nghị<br>quyết                  | Sở Khoa học và công nghệ             | Thông nhất                          |                                  |
|                                                | Sở Nội vụ                            |                                     |                                  |
|                                                | Thanh tra tỉnh                       |                                     |                                  |
|                                                | Sở Y tế                              |                                     |                                  |
|                                                | Sở Dân tộc và Tôn giáo               |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Kon Chiêng                   |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Ngô Mây                      |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Xuân An                      |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã An Vinh                      |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Ia Grai                      |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Chư Sê                       |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Hòa Hội                      |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Vĩnh Thạnh                   |                                     |                                  |
|                                                | UBND xã Vạn Đức                      |                                     |                                  |
|                                                | Tây                                  |                                     |                                  |
|                                                | UBND phường An Nhơn                  |                                     |                                  |
|                                                | UBND phường An Nhơn Tây              |                                     |                                  |
|                                                | Đông                                 |                                     |                                  |
|                                                | UBND phường Tuy Phước<br>Đông        |                                     |                                  |

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4644/STC-TCHCSN ngày 15/5/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị quyết, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

#### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Ngày 31/3/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, thay thế Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2026.

Trong đó, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 quy định:

**“Điều 33. Thẩm quyền quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài,**

***tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước của các Bộ, địa phương, các cơ quan, đơn vị***

***1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế***

*Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.*

***2. Đối với chi tiếp khách trong nước***

*Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.”*

và điểm b khoản 2 Điều 31 quy định:

***“2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm***

*b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;”*

Căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý.

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**2.2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội dung được giao tại các văn bản Trung ương và tình hình thực tiễn ở địa phương.

## **II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng**

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

## **III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, đúng thẩm quyền được phân công, phân cấp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật theo quy định.

## **IV. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Trên cơ sở dự kiến nguồn lực tại mục VI của dự thảo Tờ trình, ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đảm bảo về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **V. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

### **1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để các dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Sở Tài chính chỉnh sửa một số nội dung sau:

#### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Đề nghị bổ sung từ “*Ban hành*” vào tên gọi của dự thảo Nghị quyết vì dự thảo Nghị quyết có Quy định kèm theo.

- Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” thành “*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia*

*Lai*” để phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

- Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị chỉnh sửa quy định “*Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026*” thành “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026*” (bổ sung từ “thi hành”) nhằm đảm bảo tính chính xác về mặt từ ngữ.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Đề nghị bỏ đường kẻ ngang ở dưới tên gọi của dự thảo Quy định để thực hiện đúng mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tại khoản 2 Điều 10, đề nghị chỉnh sửa quy định “*Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng...*” thành “*Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng...*” (bổ sung nội dung được gạch chân) để quy định nêu trên được rõ nghĩa.

- Điều 17 có tên gọi là “*Thẩm quyền*”. Tuy nhiên, tên gọi này chưa thể hiện được nội dung chính của điều, đề nghị Quý Sở nghiên cứu chỉnh sửa tên của Điều 17 cho phù hợp.

## **2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết đã thực hiện thủ tục lập danh mục văn bản quy định nội dung được giao tại Tờ trình số 576/TTr-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh và được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Thông báo số 42/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026.

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản được quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

## **VI. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh**

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đúng thẩm quyền được giao theo quy định của các văn bản của Trung ương; đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục soạn thảo. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Kính gửi Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Như Ý**

Số: .../2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 697/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-KTNS ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

**1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.**

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sáp xếp) ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**

**QUY ĐỊNH**

**Mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các quy định có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

**Chương II**

**MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI**

**Điều 3. Chi đón, tiễn khách tại sân bay**

**1. Chi tặng hoa**

- a) Đối với Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phu quân) của đoàn khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo chương trình, đề án đón tiếp do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về nghi lễ đối ngoại; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: mức chi tặng hoa tối đa 750.000 đồng/người.

2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở**

1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.
2. Đoàn là khách hạng A
  - a) Trưởng đoàn: 8.200.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 6.700.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 5.200.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn là khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 6.700.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 4.200.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn là khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 3.700.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 2.700.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 1.600.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)**

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 2.200.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn là khách hạng B: 1.500.000 đồng/người/ngày;

d) Đoàn là khách hạng C: 1.200.000 đồng/người/ngày;

đ) Khách mời quốc tế khác: 900.000 đồng/người/ngày.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

#### **Điều 6. Tổ chức chiêu đãi**

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiêu đãi khách không vượt quá mức tiền ăn hàng ngày quy định tại Điều 5 Quy định này áp dụng đối với khách mời quốc tế khác.

3. Mức chi chiêu đãi quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).

4. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp cần thiết, tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

5. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc**

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

- a) Đoàn là khách hạng A: 220.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- b) Đoàn là khách hạng B: 120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 90.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.

## **Điều 8. Chi dịch thuật**

- 1. Chi biên dịch

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 220.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 270.000 đồng/trang (350 từ);

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

## 2. Chi dịch nói

a) Dịch nói tiếp: 370.000 đồng/giờ/người;

b) Dịch song song (dịch cabin): 750.000 đồng/giờ/người;

c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;

d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 9. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm**

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:

## 1. Chi văn hóa, văn nghệ

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

## 2. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A

Trưởng đoàn khách: 2.600.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 2.600.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người;

c) Đối với đoàn khách hạng B

Trưởng đoàn khách: 1.800.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.800.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người;

d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

## **Điều 10. Tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở**

1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:

a) Chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này; chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có);

b) Chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 7 Quy định này. Chi dịch nói theo quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có).

2. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

### **Điều 11. Chi đưa khách đi tham quan**

1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

2. Mức chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này và được áp dụng cho cả cán bộ của tỉnh tham gia đưa đoàn đi tham quan, số lượng cán bộ của tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

### **Điều 12. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam**

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam. Mức chi: 2.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam). Mức chi tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 1.800.000 đồng/người/suất tặng phẩm.

## **Chương III**

### **CHI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI TỈNH (TRỪ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LUẬN PHIÊN TẠI CHƯƠNG IV THÔNG TƯ SỐ 35/2026/TT-BTC) VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN ĐÀM PHÁN**

#### **Điều 13. Chế độ đối với cán bộ của tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế**

1. Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2

người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

## 2. Chế độ khác

Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thực hiện mức chi tiêu ăn tối đa 500.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung;

Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi tối đa 300.000 đồng/ngày/người, số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;

Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ;

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

**Điều 14. Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia đoàn đàm phán về công tác biên giới lãnh thổ; đàm phán gia nhập các Tổ chức Quốc tế; đàm phán ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế**

### 1. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước

a) Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thành viên tham gia đoàn đàm phán được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

b) Chi tiền bồi dưỡng: Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng 300.000 đồng/người/buổi cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp phục vụ đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao.

## 2. Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài

Tùy theo tính chất công việc của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong thời gian tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước mức 300.000 đồng/người/buổi và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao.

## Chương IV

### MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

#### **Điều 15. Chi giải khát**

Chi giải khát, mức chi: 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

#### **Điều 16. Chi mời cơm**

1. Mức chi mời cơm: 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

2. Trường hợp tỉnh có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá 2 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Thẩm quyền**

1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón

tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể.

2. Đối với khách do Thủ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:

a) Chi mời cơm tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này;

b) Mức thuê chỗ ở: do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.

3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác và khách trong nước khác đến làm việc tại tỉnh thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị nhưng mức chi tối đa theo quy định tại Điều 16 Quy định này./.